TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 220/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2023
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Chúng;

2. Ông Phan Phước Tân.

- *Thư ký ghi biên bản*: Ông Nguyễn Hoàn Mỹ – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Chan San – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 207/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Văn Bảo N, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 1, ấp V, xã Đ, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Ông Phan Hữu L, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 14, ấp V, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa bà N có mặt; ông L vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu kèm theo và quá trình tố tụng bà Văn Bảo N trình bày:

Về hôn nhân: Bà N và ông L là do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Sau khi kết hôn bà N về sống bên nhà chồng tại tổ 14, ấp V, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang đến năm 2016 thì cả hai đi làm ở Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tiền bạc dẫn đến cãi vã, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông L ăn chơi không lo làm ăn, tham gia đá gà, hai bên gia đình đã lên tiếng khuyên ngăn nhưng ông L vẫn không thay đổi. Ngoài ra ông L còn thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình đối với bà N, hành vi bao lực gần đây nhất là sau khi ông L được gia đình thông tin việc nhận được thông báo của Tòa án về việc bà N xin ly hôn thì ông L đã đánh đập bà N khiến bà phải đi bệnh viện và hiện bà vẫn còn đang bị đau. Bà và ông L đã không sống chung với nhau từ khoảng tháng 10/2022 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm dành cho ông L không còn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Phan Bảo Thiên A, sinh ngày 19/01/2015, hiện đang do bà N nuôi dạy. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà yêu cầu không tiến hành hòa giải tình cảm mà đưa vụ án ra xét xử do bà kiên quyết ly hôn, không còn tình cảm với ông L.

Cháu Phan Bảo Thiên A có văn bản trình bày ý kiến: Cha mẹ cháu hiện nay đã không sống chung với nhau. Cháu đang học đến lớp 2 trường Tiểu học A xã Đ và hiện đang ở với mẹ. Cha mẹ ly hôn cháu không có ý kiến, nếu cha mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ và không yêu cầu gì về cha.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt cho ông L theo quy định nhưng ông vẫn không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của ông L và bà N để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Về nơi cư trú: Theo Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Công an xã Đ cung cấp ngày 26/4/2023 xác định ông Phan Hữu L hiện vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tô 14, ấp V, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Về mâu thuẫn hôn nhân: Ông Phan Thanh M - cha ruột của bà N cho biết hôn nhân của bà và ông L đúng như lời bà N trình bày. Bà và ông L đi làm ở Bình Dương nên mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì ông không rõ nhưng có biết hai vợ chồng có mâu thuẫn. Ông L chơi đá gà thì ông có lên tiếng hàn gắn và khuyên răn ông L nhưng vẫn không thay đổi. Cách đây khoảng một tuần bà N bị ông L đánh ở Bình Dương có gọi về thông báo cho ông và về nhà rồi ông đưa đi khám tại bệnh viện A. Hiện tại bà N vẫn đang bị tím mắt và đang bị đau chưa hết. Gia đình ông L có đến xin lỗi và hàn gắn nhưng ông không đồng ý. Nay bà N nhận thấy không còn tình cảm, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên xin ly hôn ông đồng ý và mong Tòa án sớm giải quyết ly hôn cho ông bà.

Tại phiên tòa, bà N có mặt và bảo lưu ý kiến, riêng ông L đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng… là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà N chung sống với ông L đến cuối năm 2018 thì không còn hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông L hiện có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, An Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Văn Bảo N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Bà N và ông L xây dựng gia đình dựa trên sự tự nguyện, tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang vào ngày 21/7/2014 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù Tòa án đã động viên và hòa giải nhưng bà N vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông L. Ông L nhận được các thông báo của Tòa án nhưng không đến thể hiện việc bỏ mặc không có ý định hàn gắn tình cảm với bà N.

Tại phiên tòa hôm nay bà N vẫn kiên quyết ly hôn và không thể quay lại chung sống với ông L. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn ông bà phát sinh từ năm 2018 đến nay cả hai không có giải pháp hàn gắn, gia đình hai bên để ông bà tự quyết định và nhìn nhận mâu thuẫn của ông bà dù có quay lại ông bà chung sống cũng không hạnh phúc.

Bà N cho rằng nguyên nhân xin ly hôn là do mâu thuẫn về tiền bạc, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông L ham chơi không lo làm ăn, tham gia đá gà, hai bên gia đình đã lên tiếng khuyên ngăn nhưng ông L vẫn không thay đổi. Ngoài ra ông L còn thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình đối với bà N. Ông bà đã không chung sống với nhau từ khoảng tháng 10/2022 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà phù hợp với lời trình bày của ông Văn Thanh M là cha ruột của bà N. Hội đồng xét xử xét thấy tuy thời gian ly thân của ông bà là ngắn nhưng việc ông L thường xuyên bạo lực gia đình dẫn đến ảnh hưởng tâm lý sợ hãi, đào thải việc chung sống với ông L là trầm trọng, khả năng quay lại chung sống là không có nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 (một) con chung tên Phan Bảo Thiên A, sinh ngày 19/01/2015, hiện đang do bà N nuôi dạy. Khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi dạy con chung.

Đối với yêu cầu của bà N về con chung Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi ông bà ly thân đến nay con chung được bà N nuôi dưỡng, chăm sóc, phát triển tốt. Ngoài ra, cháu A cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà N nên theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh và quy định của pháp luật.

[3.3] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bà.

Hội đồng xét xử giải thích cho các đương sự biết: Bà N cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ

quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà N là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Văn Bảo N.

1. Về hôn nhân: Bà Văn Bảo N được ly hôn với ông Phan Hữu L.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 90 ngày 21/7/2014 của Ủy ban nhân dân xã Đ mang tên ông Phan Hữu L và bà Văn Bảo N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Văn Bảo N được tiếp tục nuôi dạy cháu Phan Bảo Thiên A, sinh ngày 19/01/2015. Công nhận tự nguyện của bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí: Bà Văn Bảo N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lại thu số 0008191 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (bà N nộp đủ).

Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/6/2023), thời hạn kháng cáo của bà N và ông L được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận**:*
- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- UBND xã;
- Lưu vp
- Lưu hs

Nguyễn Thị Thảo Ngân